

Số: 33/2025/QĐST-HNGĐ

TP Vinh, ngày 24 tháng 02 năm 2025

**QUYẾT ĐỊNH**  
**CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN**  
**VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ hồ sơ vụ án Hôn nhân và gia đình thụ lý số: 09/2025/TLST-HNGĐ ngày 06 tháng 01 năm 2025, giữa:

- Anh Đậu Xuân D; sinh năm 1973

Nơi cư trú: Khối V, phường Đ, thành phố V, tỉnh Nghệ An.

- Chị Lê Thị H; sinh năm 1982

Nơi cư trú: Khối V, phường Đ, thành phố V, tỉnh Nghệ An.

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật Tố tụng Dân sự;

Căn cứ vào các Điều 55; 81; 82; 83 của Luật Hôn nhân và Gia đình;

Căn cứ vào khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 14 tháng 02 năm 2025.

**XÉT THẤY:**

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 14 tháng 02 năm 2025 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

**QUYẾT ĐỊNH:**

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa: Anh Đậu Xuân D và chị Lê Thị H.

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

2.1. Về con chung: Anh Đậu Xuân D và chị Lê Thị H có 02 con chung là Đậu Khắc Quang M, sinh ngày 20/3/2011 và Đậu Lê Minh Đ, sinh ngày 09/9/2014. Giao cả 02 con chung cho chị Lê Thị H trực tiếp nuôi dưỡng cho đến khi con chung đủ 18 tuổi trưởng thành. Anh Đậu Xuân D cấp dưỡng nuôi 02 con chung mỗi tháng 4.000.000 đồng (tức là mỗi cháu 2.000.000 đồng) kể từ tháng 3/2025

cho đến khi các con chung đủ 18 tuổi trưởng thành.

Anh Đậu Xuân D có quyền và nghĩa vụ thăm nom con chung mà không ai được cản trở.

Vì lợi ích của con chung, khi cần thiết các đương sự có quyền yêu cầu thay đổi người trực tiếp nuôi con và mức cấp dưỡng nuôi con theo quy định của pháp luật.

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (đối với khoản tiền cấp dưỡng nuôi con) cho đến khi thi hành án xong, bn phải thi hành án còn phải chịu khoản lãi của số tiền còn phải thi hành án theo lãi suất quy định tại Điều 357; khoản 2 Điều 468 của Bộ luật dân sự năm 2015.

2.2. Về tài sản chung: Anh Đậu Xuân D và chị Lê Thị H không yêu cầu Tòa án giải quyết.

2.3. Về án phí: Anh Đậu Xuân D tự nguyện chịu 150.000 đồng (một trăm năm mươi nghìn đồng) án phí ly hôn sơ thẩm và 150.000 đồng (một trăm năm mươi nghìn đồng) án phí cấp dưỡng nuôi con, nhưng được khấu trừ vào số tiền 300.000 đồng (ba trăm nghìn đồng) tạm ứng án phí đã nộp theo Biên lai thu số 0005105 ngày 27/12/2024 tại Chi cục Thi hành án Dân sự thành phố Vinh, tỉnh Nghệ An.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật thi hành án dân sự; Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự./.

***Nơi nhận:***

- Đương sự;
- TAND tỉnh Nghệ An;
- VKSND TP Vinh;
- Chi Cục THADS TP Vinh;
- UBND P Đông Vĩnh, TP Vinh;
- Lưu hồ sơ - VP.

**THẨM PHÁN**

**Ngô Thị Minh**